

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/DS-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 235/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đ, số 72, phố Trần H, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng Kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2017). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Ngọc Y, sinh năm 1957; trú tại: 100/12 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 08/3/2017, các lời khai trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 08/11/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cho bà Ngô Thị Ngọc Y vay số tiền 26.250.000 đồng (trong đó có 5% giá trị của khoản vay là phí bảo hiểm do bà Y tự nguyện đóng) với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng bà Ngô Thị Ngọc Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.568.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng như sau: 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.032.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.024.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 17/12/2014. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giao cho bà Y số tiền 26.250.000 đồng, bà Y cũng đã thanh toán cho Ngân hàng 06 lần với số tiền 13.692.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà Y không thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận đã ký kết. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc Y trả cho Ngân hàng số nợ còn lại là 22.876.000 đồng.

Tại biên bản tự khai tại Tòa án; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải bà Ngô Thị Ngọc Y trình bày:

Bà Ngô Thị Ngọc Y thống nhất với trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, về số tiền bà Y đã nhận 26.250.000 đồng (trong đó có 5% giá trị của khoản vay là phí bảo hiểm do bà Y tự nguyện) với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tín dụng bà Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.568.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng như sau: 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.032.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.024.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 17/12/2014. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giao cho bà Y số tiền 26.250.000 đồng, bà Y cũng đã thanh toán cho Ngân hàng 06 lần với số tiền 13.692.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó do khó khăn nên bà Y không thể tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ còn lại 22.876.000 đồng, thì bà Y đồng ý trả nhưng có ý kiến xin được trả dần số nợ 22.876.000 đồng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2017 cho đến khi hết số nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải trả hết số tiền vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Ngọc Y thanh toán số tiền nợ vay còn lại 22.876.000 đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc Y, sinh năm 1957; trú tại: 100/12 khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vì vậy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 19/6/2017 nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà Yên theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về pháp luật nội dung:

[1] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết và sự thừa nhận của các bên thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo định kỳ nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

[2] Quá trình tố tụng, các đương sự thống nhất được với nhau về hợp đồng tín dụng đã ký kết, số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn và số tiền nợ chưa thanh toán là 22.876.000 đồng, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 22.876.000 đồng, sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Bị đơn cho rằng hiện nay do gặp khó khăn về kinh tế nên xin trả mỗi tháng 4.000.000 đồng, yêu cầu này của bà Y không được nguyên đơn chấp nhận, xét yêu cầu này là không có căn cứ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với bị đơn bà Ngô Thị Ngọc Y về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản buộc bà Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 22.876.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bà Ngô Thị Ngọc Y.

Buộc bà Ngô Thị Ngọc Y phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền 22.876.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà Ngô Thị Ngọc Y chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Ngô Thị Ngọc Y phải chịu 1.143.000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T 571.900 đồng (năm trăm bảy mươi một ngàn chín trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0015234 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận an;
- Chi cục THADS thị xã Thuận an;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu

